

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC KHÁM PHÁ TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3 THÔNG QUA DỰ ÁN HỌC TẬP

Phạm Thị Ánh Hồng
Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
Email: hongpta@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 17/8/2021

Ngày PB đánh giá: 23/10/2021

Ngày duyệt đăng: 29/10/2021

TÓM TẮT: Phát triển năng lực khám phá thông qua các dự án học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 là một trong những biện pháp thiết thực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Thông qua việc đề xuất quy trình thiết kế dự án học tập phát triển năng lực khám phá trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, bài viết mong muốn tăng cường cho học sinh khả năng chủ động, tích cực tham gia bài học; tạo lập một môi trường mà trẻ có thể được rèn luyện năng lực khám phá và vận dụng sáng tạo nguồn tri thức tìm tòi vào thực tiễn đời sống một cách linh hoạt, hiệu quả.

Từ khóa: Năng lực khám phá, dạy học, Tự nhiên và Xã hội, lớp 3, dự án học tập

DEVELOPING DISCOVERY COMPETENCE IN TEACHING GRADE 3 NATURE AND SOCIETY SUBJECT THROUGH LEARNING PROJECTS

ABSTRACT: Developing discovery competence through learning projects in teaching Grade 3 Nature and Society is one of the practical measures to meet the current educational innovation requirements. Through proposing the process of learning projects to develop discovery competence in Grade 3 Nature and Society subject, the article is expected to help enhance students' proactiveness and positiveness when taking part in new lessons; to create an environment where children themselves can practice discovery competence and creatively apply the useful knowledge into reality flexibly and effectively.

Keywords: Discovery competence, teaching, Nature and Society, grade 3, learning project

1. MỞ ĐẦU

Đối tượng học tập trong môn Tự nhiên và Xã hội là những sự vật, hiện tượng trong đời sống nên rất gần gũi, quen thuộc với học sinh (HS). Đây chính là điều kiện giúp các em dễ dàng tri giác vấn đề cần lĩnh hội, kích thích sự tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên. Để tăng cường khả năng khám phá của trẻ trong thực tế, giáo viên (GV) có thể thiết kế các dự án học tập (DAHT) nhằm giúp HS phát huy tối đa vốn kiến thức, kinh nghiệm sống tích lũy

của bản thân vào quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập; hình thành một số kỹ năng quan sát, suy luận trong việc giải quyết những vấn đề được đưa ra. Đồng thời, thông qua đó kiến thức của trẻ sẽ được củng cố, khắc sâu và biết vận dụng linh hoạt để giải quyết những tình huống khác nhau trong cuộc sống.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ NĂNG LỰC KHÁM PHÁ

Quan niệm về “năng lực” đã xuất hiện từ rất lâu trong lịch sử và bắt đầu được

ngiên cứu phổ biến từ những năm 70 của thế kỉ XX. Dựa trên các quan điểm dạy học nhiều công trình đi sâu vào tìm hiểu những năng lực cốt lõi cần hình thành ở trẻ. Đặc biệt, hướng đến việc con người có năng lực khám phá (NLKP), giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, có kiến thức và những kĩ năng cần thiết để thích ứng được với bối cảnh có nhiều biến động.

Thuật ngữ “khám phá” trong từ điển Tiếng Việt có nghĩa “là tìm ra, phát hiện ra cái còn ẩn giấu, cái bí mật” [6]. Trong dạy học, tìm tòi - khám phá được hiểu “là hoạt động chủ động, tích cực của người học, dựa trên các kiến thức đã biết, người học tự đặt ra các câu hỏi, thu thập, điều tra, phân tích dữ liệu nhằm tìm ra kiến thức mới” [4].

Theo tác giả Nguyễn Văn Hiến NLKP của HS “là tổ hợp những đặc điểm tâm lí đáp ứng được yêu cầu của hoạt động khám phá trong học tập, nghiên cứu tới kết quả tư duy mới mẻ, độc đáo và có giá trị đối với bản thân” [2]. HS hình thành và phát triển NLKP cần diễn ra theo một quá trình, dưới vai trò định hướng của người dạy, HS chủ động việc học tập của bản thân, hình thành các câu hỏi đặt ra trong tư duy, mở rộng công trình nghiên cứu, tìm kiếm, từ đó xây dựng nên những hiểu biết và tri thức mới. Những kiến thức này giúp cho người học trả lời các câu hỏi, tìm kiếm các giải pháp khác nhau để giải quyết các vấn đề, chứng minh một định lí hay một quan điểm” [3].

Ở Tiểu học, NLKP của mỗi HS được diễn ra có sự khác nhau tùy thuộc vào khả năng nhận thức, tư duy. Nội dung khám phá thiên nhiều đến các đối tượng cụ thể, gần gũi với trẻ. Do đó, theo Theather Banchi và Randy Bell cần nâng cao năng lực khám

phá của HS qua những nội dung mở, yêu cầu trẻ huy động vốn tri thức, kỹ năng để vận dụng giải quyết các tình huống từ thực tiễn. [7]. Trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, để có thể tăng cường khả năng khám phá và kết nối được nguồn tri thức với thực tiễn, người GV cần phải chú trọng tổ chức đa dạng các hoạt động học tập nhằm kích thích sự hứng thú khám phá của HS, tạo ra động cơ thực hiện như tham gia thực hiện làm dự án,... Để tổ chức được một DAHT đòi hỏi người học dưới sự hướng dẫn của GV phải chủ động thu thập thông tin liên quan, kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, tìm tòi, giải quyết các vấn đề thực tiễn mà dự án yêu cầu và tạo ra các sản phẩm cụ thể. Đây chính là một trong những xu hướng dạy học nâng cao tính chủ động, sáng tạo của trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo chương trình hiện nay.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Vai trò của việc dạy học phát triển năng lực khám phá thông qua dự án học tập trong môn Tự nhiên và Xã hội Lớp 3

Nội dung, chủ đề của DAHT là những vấn đề mang tính phức hợp. Để có thể giải quyết được những vấn đề đặt ra trong DAHT đòi hỏi HS phải có nguồn tri thức phong phú. Quá trình thực hiện cho phép các em được phát huy tối đa vốn sống, kinh nghiệm của bản thân mình để phân tích, so sánh, tìm mối liên hệ giữa những sự vật hiện tượng cũ với những vấn đề khoa học mới. Đồng thời, HS cũng sẽ làm giàu vốn hiểu biết của mình thông qua việc trải nghiệm ở các phạm vi khác nhau và trong nhiều lĩnh vực được tích hợp trong DAHT.

Dạy học phát triển NLKP thông qua

DAHT còn trang bị cho trẻ các kỹ năng học tập suốt đời. Thông qua việc giải quyết, thực hiện những nhiệm vụ, hoạt động của DAHT, HS được phát triển các kỹ năng như: phát hiện vấn đề, xử lý thông tin, ra quyết định... Ngoài ra, còn được rèn luyện khả năng giao tiếp, giải quyết các tình huống một cách hợp lý và vận dụng kiến thức được học vào thực tiễn.

Nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 theo sách hiện hành là những vấn đề gần gũi, có tính khái quát thông qua 3 chủ đề lớn là con người – sức khỏe, tự nhiên, xã hội và được kế thừa, mở rộng trong chương trình phổ thông năm 2018. Những vấn đề được đề cập trong các chủ đề lớn của sách hiện hành được chia nhỏ thành các chủ đề riêng biệt nhằm giúp học sinh nhận thức vấn đề có tính rõ ràng. Với việc nội dung xoay quanh những vấn đề thực tiễn đã tạo điều kiện cho việc xây dựng và tổ chức các DAHT cho HS, tạo cho trẻ sự hứng thú mong muốn được thực hiện, khám phá vấn đề. HS bộc lộ sự sáng tạo trong việc kết nối tri thức để phát hiện, giải quyết những nhiệm vụ trong dự án và áp dụng vào những tình huống trong cuộc sống, đây chính là giá trị cốt lõi của dạy học phát triển NLKP thông qua DAHT mong muốn đem lại. Càng tìm hiểu, khám phá nội dung, HS sẽ càng nhận thấy thế giới xung quanh mình còn nhiều điều chưa biết và ẩn chứa sự thú vị và từ đó bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước cho các em.

3.2. Quy trình thiết kế dự án học tập phát triển năng lực khám phá trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

Để thiết kế DAHT phát triển NLKP một cách có hệ thống và hiệu quả thì cần

chú trọng đến quá trình thực hiện quy trình. Sau đây, bài viết xin đề xuất quy trình thiết kế DAHT phát triển NLKP trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 gồm 5 bước sau:

** Bước 1: Xác định ý tưởng, vấn đề nghiên cứu.* Trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, chủ đề các bài học thường rất gần gũi và quen thuộc với các em như: gia đình, trường học, cộng đồng địa phương,... Những nội dung này HS đã được làm quen ở các khối lớp dưới nên trẻ có thể vận dụng những kiến thức đã học, vốn kinh nghiệm, vốn sống để khám phá, tìm tòi, tìm ra tri thức mới. Để có thể phát triển NLKP cho HS, khi thiết kế DAHT, GV cần chú ý lựa chọn những vấn đề trẻ quan tâm, hứng thú để làm đối tượng nghiên cứu. Điều đó sẽ tạo cho các em sự ham thích, mong muốn tìm hiểu, tạo cơ sở cho lớp có thể tích cực tham gia chủ đề trong thời gian dài, góp phần giúp cho việc thực hiện DAHT đạt hiệu quả cao. Ngoài ra, GV cần phân tích nội dung các bài học để bố cục, sắp xếp lại thành những chủ đề hấp dẫn. các mạch kiến thức trong chủ đề được lựa chọn có sự liên kết với nhau giữa kiến thức mới và kiến thức đã biết để phát triển NLKP ở HS.

** Bước 2: Xác định mục tiêu của DAHT phát triển NLKP.* Trong quá trình thiết kế, việc xác định mục tiêu của DAHT có vai trò vô cùng quan trọng. Để các DAHT có thể phát triển NLKP của HS thì bên cạnh những mục tiêu thông thường như kiến thức, kỹ năng, thái độ thì người GV cần xác định HS sẽ hình thành, phát triển được những kỹ năng gì của NLKP? Biểu hiện tìm tòi, khám phá của trẻ được thể hiện như thế nào?... Ngoài ra, mỗi HS là một cá thể riêng biệt, có khả năng phát triển năng lực không giống nhau nên khi xây dựng

DAHT cần điều chỉnh mục tiêu phát triển NLKP theo các mức độ cho phù hợp với đặc điểm từng em.

** Bước 3: Thu thập và xử lý nguồn tài liệu cho DAHT.* Nguồn tài liệu là địa chỉ để cung cấp tri thức cho hoạt động học tập của HS. Thu thập các tài liệu để thiết kế các DAHT bằng cách tìm kiếm từ các nguồn sau: sách tham khảo, tạp chí, bài báo... đã được kiểm định và phê duyệt; tài liệu trực tuyến trên website; tranh minh họa, phim ảnh... Trong quá trình thu thập, khi có những vấn đề chứa đựng nhiều thông tin thì GV cần phải lựa chọn nội dung nào là quan trọng, có liên quan đến nội dung bài học. Nếu thông tin đưa ra quá ít, HS sẽ gặp khó khăn trong việc chiếm lĩnh tri thức. Ngược lại, thông tin đưa ra quá nhiều khiến các em khó xác định trọng tâm của vấn đề và việc khám phá sẽ khó đi đúng hướng. Những tài liệu, thông tin GV chọn lựa phải đầy đủ, thuyết phục và hiệu quả.

** Bước 4: Thiết kế các hoạt động của DAHT phát triển NLKP.* Từ việc xác định được mục tiêu và nội dung, GV sẽ cụ thể hóa thành các hoạt động cụ thể cho DAHT. Việc thiết kế các hoạt động này cần tuân theo quy trình dạy học phát triển NLKP. Đầu tiên, GV phải xác lập kế hoạch cho DAHT trên các phương diện như: tên dự án, các hoạt động, ý tưởng của DAHT phát triển NLKP.

- Hoạt động 1: Giới thiệu DAHT tạo cho HS sự quan tâm, hứng thú, kích thích mong muốn được khám phá đối tượng được nghiên cứu. GV có thể sử dụng một số hình thức như cho trẻ quan sát một số hình ảnh, video có liên quan đến nội dung; giới thiệu về đối tượng thông qua hiện

tượng, tình huống trong thực tiễn mà HS đã trải nghiệm.

- Hoạt động 2: Đưa ra câu hỏi định hướng tìm hiểu về đối tượng cho HS. Việc làm này giúp chỉ dẫn các công việc phải làm trong DAHT, tạo ra sự hứng thú và tính thử thách cho HS với đối tượng. GV có thể điều chỉnh câu hỏi phù hợp theo từng mức độ khác nhau:

+ Mức 1: GV cung cấp thông tin, đặt câu hỏi định hướng nghiên cứu đối tượng.

+ Mức 2: HS làm rõ hơn câu hỏi được cung cấp bởi GV bởi các nguồn tài liệu khác.

+ Mức 3: GV đưa ra một số câu hỏi định hướng nhằm giúp HS lựa chọn hoặc đề xuất các câu hỏi mới.

+ Mức 4: HS tự nêu ra câu hỏi định hướng, giả thuyết khoa học, ý tưởng nghiên cứu.

- Hoạt động 3: Giao nhiệm vụ. Sau khi đã đưa ra câu hỏi định hướng để xác định vấn đề cần nghiên cứu, GV sẽ phân nhiệm vụ cho các nhóm đảm bảo tính đồng đều nhau về khối lượng công việc, độ khó, sản phẩm đạt được, hướng dẫn cách thu thập thông tin liên quan đến dự án. GV cũng đưa ra yêu cầu về sản phẩm hoạt động, việc lập dàn ý, hoàn thành vào phiếu bài tập...

- Hoạt động 4: HS thực hiện nhiệm vụ được giao. Khi GV hướng dẫn HS giải quyết nhiệm vụ cần đảm bảo HS có khả năng giải thích vấn đề dựa vào các bằng chứng thu thập được liên quan đến đối tượng. Với các nội dung khó, GV cần gợi ý đúng lúc, đúng chỗ để khơi gợi NLKP ở HS. Đồng thời, người học cần kiểm tra lại từ các nguồn tài liệu khác, kiểm chứng và kết nối chúng để nhận xét câu trả lời

của mình. Hoàn thiện sản phẩm theo nhiều hình thức khác nhau như: lập báo cáo, vẽ sơ đồ tư duy, tạo sản phẩm thực tiễn... và tiến hành trình bày kết quả của nhóm mình với các bạn trong lớp. Các nhóm còn lại lắng nghe, cho ý kiến hoặc bổ sung thêm (nếu cần thiết). Cuối cùng, hợp thức hóa kiến thức bằng cách GV sẽ đưa ra các tranh ảnh, sơ đồ và kết luận các kiến thức bài học để khẳng định những nội dung HS rút ra.

** Bước 5: Lập kế hoạch đánh giá NLKP của HS thông qua DAHT.* Hoạt động này phản ánh việc HS đã tiếp thu được gì sau mỗi quá trình học tập. GV sẽ đưa ra các tiêu chí đánh giá cho các em dựa trên những yêu cầu, biểu hiện của NLKP đã được xác định ở mục tiêu DAHT. Hình thức đánh giá có thể bao gồm: HS tự đánh giá, nhóm đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá dưới dạng phiếu, bài tập kiểm tra, mẫu quan sát...

Dưới đây chúng tôi xin được đưa ra ví dụ để minh họa cụ thể cho các bước trong quy trình thiết kế DAHT phát triển NLKP trong dạy học Tự nhiên và Xã hội 3 như sau:

DỰ ÁN: CHIẾC LÁ DIỆU KÌ

** Bước 1: Xác định ý tưởng, vấn đề nghiên cứu*

Nội dung 2 bài học 45 - Lá cây [1, tr.86-87] và bài 46 - Khả năng kì diệu của lá cây [1, tr.88-89] là những vấn đề rất thích hợp để xây dựng DAHT phát triển NLKP. Đối tượng học tập lá cây là một sự vật vô cùng gần gũi, gắn liền với thực tiễn HS Tiểu học. Tuy nhiên bên trong chiếc lá nhỏ bé có rất nhiều thú vị mà các em chưa biết: lá có phải chỉ có màu xanh hay không? Lá có nhiệm vụ gì?... Đây sẽ là những nội dung mà các em vô cùng quan tâm và hứng thú. HS có thể dùng những kiến thức bản thân

đã tích lũy được qua quan sát, trải nghiệm thực tế, vốn sống của mình để khám phá, tìm ra những tri thức mới của bài học. Bên cạnh đó, thông qua chủ đề này các em sẽ được giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, không bẻ cành ngắt lá, giữ gìn cảnh quan nơi mình sinh sống.

** Bước 2: Xác định mục tiêu của DAHT phát triển NLKP.*

- Về kiến thức: HS nêu được sự đa dạng về màu sắc, hình dạng và độ lớn của lá cây, nắm được cấu tạo, chức năng của lá cây trong đời sống

- Về kĩ năng: HS phân loại được các lá cây sưu tầm. Trình bày được quá trình quang hợp, hô hấp, thoát hơi nước của cây

- Về thái độ: Hình thành cho HS tinh thần nghiêm túc, say mê môn học. Có ý thức bảo vệ cây cối, không bẻ cành ngắt lá.

- Về yêu cầu phát triển NLKP: HS cần có kĩ năng quan sát và rút ra được những nhận xét về đặc điểm bên ngoài, cấu tạo của lá cây. Biết cách thu thập và tổng hợp những dữ liệu thu thập, từ đó so sánh sự giống và khác nhau giữa các loại lá cây. Tìm hiểu vai trò của lá cây đối với đời sống con người và động vật, thực vật.

** Bước 3: Thu thập và xử lí nguồn tài liệu cho DAHT.* GV tham khảo tài liệu trong sách giáo khoa (SGK), sách giáo viên, một số thông tin, hình ảnh về quá trình hô hấp và quang hợp từ các tài liệu, bài báo, tạp chí,... Ngoài ra, GV chuẩn bị thêm một số mẫu lá thật cho HS quan sát (lưu ý mẫu lá chuẩn bị đa dạng về màu sắc, ngoại hình và kích thước như: lá bàng đỏ, lá thài lài tía...).

** Bước 4: Thiết kế các hoạt động của DAHT phát triển NLKP*

Bảng 1: Phiếu học tập số 1

Tên lá			
Màu sắc			
Hình dáng			
Kích thước			
Vật mẫu			

+ Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu cấu tạo của lá cây

+ Nhiệm vụ 3 : Tìm hiểu các chức năng của lá cây qua phiếu học tập số 2:

Bảng 2: Phiếu học tập số 2

Tên quá trình	Khí cây hấp thụ	Khí cây thải ra	Thời gian diễn ra
Quang hợp			
Hô hấp			

+ Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu ích lợi của lá cây.

*** Hoạt động 4: Học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao**

- Bước 1: Giải thích dựa vào các bằng chứng thu thập được liên quan đến đối tượng

+ GV chốt lọc, giúp đỡ HS (nếu cần)

- Bước 2: Hoàn thiện sản phẩm

+ GV quan sát, theo dõi và hỗ trợ (khi cần thiết).

- Bước 3: Trình bày sản phẩm

+ Một số sản phẩm dự án học tập:

+ HS thực hiện nhiệm vụ 2.

+ HS thực hiện nhiệm vụ 3.

+ HS thực hiện nhiệm vụ 4.

- Nhiệm vụ 1:

+ HS quan sát thực tiễn và những hình ảnh trong SGK, ghi chép những đặc điểm bên ngoài của lá cây rồi rút ra nhận xét về sự đa dạng của lá cây.

+ Chuẩn bị vật mẫu để dán vào bảng.

- Nhiệm vụ 2:

+ Dựa theo những hình ảnh trong SGK, hiểu biết thực tế và quan sát vật mẫu đã chuẩn bị ở nhiệm vụ 1 để xác định các bộ phận của lá cây gồm: cuống lá, phiến lá, gân lá.

- Nhiệm vụ 3:

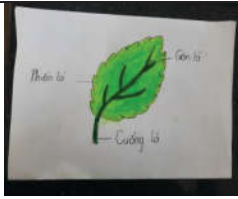
+ HS quan sát sơ đồ trong SGK trang 88, kết hợp với đọc các tài liệu liên quan để hoàn thành bảng và rút ra chức năng của lá cây.

- Nhiệm vụ 4:

+ HS dựa vào tranh ảnh trong SGK, sưu tầm và bằng hiểu biết của bản thân tích lũy được để liệt kê lợi ích của lá cây.

- HS dựa trên quá trình làm việc nhóm hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình.

- Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm nhóm mình.



Hình 2: Sản phẩm của DAHT

+ GV quan sát, theo dõi, nhận xét, góp ý cách trình bày của các nhóm.

- Bước 4: Hợp thức hóa kiến thức

+ Nhiệm vụ 1:

(?) Có phải tất cả lá cây đều màu xanh không?

GV cho HS quan sát bức tranh



Hình 3: Một số tranh về lá cây [1, tr.88-89]

(?) Nhận xét gì về hình dạng, kích thước lá cây.

→ Lá cây thường có màu xanh, ngoài ra còn có một số màu khác như: vàng, đỏ, cam, tím. Hình dạng, kích thước của lá cũng rất đa dạng.

+ Nhiệm vụ 2:

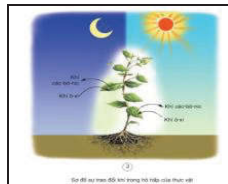
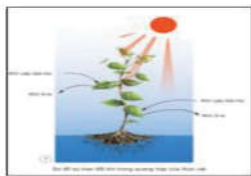


Sơ đồ 1: Cấu tạo lá cây. [5, tr.65]

- Quan sát vào sơ đồ và kể tên tên các bộ phận của lá.

→ Các bộ phận của lá gồm: cuống lá, phiến lá và gân lá.

+ Nhiệm vụ 3:



Sơ đồ 2: Quá trình quang hợp, hô hấp lá cây [1, tr.88-89]

- Quan sát sơ đồ và cho biết sự khác nhau giữa quá trình quang hợp và quá trình hô hấp (khí cây hấp thụ, khí cây thải ra, thời gian diễn ra)?

- Ngoài quang hợp và hô hấp cây còn có chức

- GV và các nhóm lắng nghe, nhận xét.

- HS nhận xét lá cây ngoài màu xanh còn có màu vàng, màu đỏ, màu cam.

- HS nêu ra hình dạng, kích thước của lá rất đa dạng.

- Lá cây gồm 3 bộ phận là: cuống lá, phiến lá và gân lá.

- Trong quá trình quang hợp, cây đã hấp thụ khí các-bô-níc và thải ra khí ô-xi. Trong quá trình hô hấp, cây đã hấp thụ khí ô-xi, thải ra khí các-bô-níc.

- Cây hô hấp suốt ngày đêm còn quang

- GV yêu cầu HS kết luận vấn đề. + Nhiệm vụ 4: - GV tổng hợp ý kiến của HS và bổ sung thêm cái lợi ích (nếu cần) → Lá cây dùng để làm thức ăn cho con người, vật nuôi. Ngoài ra lá cây dùng để làm các vật dụng như: làm nón, đồ trang trí, lợp mái nhà. Một số loại lá cây còn là những vị thuốc quý. - Lá cây có nhiều ích lợi như vậy thì chúng ta cần có hành động như thế nào với chúng? - Kể ra những việc em đã làm để bảo vệ và chăm sóc cây?	hợp chỉ diễn ra khi có ánh sáng mặt trời. - Cây có chức năng thoát hơi nước. - HS rút ra tri thức của bài học. → Các nhiệm vụ của cây là quang hợp, hô hấp, thoát hơi nước. Quang hợp diễn ra khi có ánh sáng mặt trời. Trong quá trình này, cây đã hấp thụ khí các-bô-níc và thải ra khí ô-xi. Trong quá trình hô hấp, cây đã hấp thụ khí ô-xi, thải ra khí các-bô-níc. Cây hô hấp trong suốt ngày và đêm. - HS nêu ý kiến - Chúng ta phải biết bảo vệ, chăm sóc cây trồng. - Không bẻ cành, ngắt lá - Tưới nước cho cây - Tham gia trồng nhiều cây xanh...
---	---

* Bước 5: Lập kế hoạch đánh giá NLKP của HS thông qua DAHT. Giáo viên có thể xây dựng phiếu đánh giá việc HS tham gia và thực hiện DAHT “Chiếc lá diệu kì” thông qua bảng sau:

Bảng 3: Phiếu đánh giá mức độ phát triển NLKP của HS

Họ và tên:				
Lớp:				
Các kĩ năng	Mức độ			Điểm
	Mức 1 (1 điểm)	Mức 2 (2 – 3 điểm)	Mức 3 (4 – 5 điểm)	
1. Kĩ năng xác định thông tin chứa tri thức	Phát hiện thông tin trong vấn đề nêu ra nhưng chưa biết cách làm rõ thông tin về lá cây.	Phát hiện được thông tin, đã đặt ra một số câu hỏi nghi vấn nhưng chưa xác định đầy đủ thông tin cần tìm hiểu về lá cây.	Phát hiện được thông tin, đã đặt ra một số câu hỏi nghi vấn nhưng chưa xác định đầy đủ thông tin cần khám phá. Tự đặt ra được các câu hỏi nghi vấn về vấn đề đưa ra, xác định được các thông tin cần khám phá về lá cây.	

2. Kỹ năng quan sát	HS quan sát kênh chữ và kênh hình trong SGK và thực tiễn.	HS quan sát trong sách giáo khoa và thực tiễn, ghi chép được những đặc điểm của lá cây.	HS quan sát trong sách giáo khoa và thực tiễn, ghi chép được những đặc điểm của lá (hình dáng, kích thước, màu sắc, độ lớn), so sánh điểm giống và khác nhau giữa các loại lá cây.	
3. Kỹ năng phán đoán, suy luận	Đưa ra các dự đoán mơ hồ, không chắc chắn.	Đưa ra được dự đoán phù hợp nhưng suy luận chưa đầy đủ về cơ sở khoa học.	Suy luận có căn cứ, có cơ sở khoa học, từ đó đưa ra dự đoán phù hợp về quá trình quang hợp và hô hấp của lá cây.	
4. Kỹ năng xây dựng kế hoạch khám phá	Chưa biết cách xác định phương pháp, phương tiện, quy trình khám phá mà phải cần sự hướng dẫn của GV.	Xác định được phương pháp, phương tiện, quy trình khám phá nhưng cần sự góp ý bổ sung của GV.	Chủ động trong việc lựa chọn các phương pháp, phương tiện khám phá, xây dựng bản kế hoạch chi tiết về quy trình khám phá.	
5. Kỹ năng thu thập thông tin	Thu thập thông tin trong SGK.	Thu thập thông tin từ sách giáo khoa và các nguồn tài liệu khác nhưng chưa biết tham khảo, chọn lọc vấn đề liên quan đến lá cây.	Biết cách lựa chọn các nguồn thông tin chứa nội dung tri thức khoa học đầy đủ, rõ ràng và có độ tin cậy cao.	
6. Kỹ năng xử lý thông tin và đưa ra kết luận	Thông tin được phân tích, giải thích sơ sài, kết luận đưa ra mang tính liệt kê, chưa đầy đủ về các đặc điểm của lá cây.	Nêu được các kết luận về lá cây (sự đa dạng, nhiệm vụ, lợi ích) tuy nhiên sự phân tích, giải thích và liên kết thông tin còn chưa chặt chẽ.	Có khả năng liên kết thông tin một cách logic, chặt chẽ; phân tích và giải thích về vấn đề, từ đó đưa ra kết luận về lá cây (sự đa dạng, nhiệm vụ, lợi ích).	
7. Kỹ năng mở rộng vấn đề khám phá	Chưa hình thành được ý tưởng để liên hệ, mở rộng vấn đề khám phá.	Biết vận dụng kiến thức để liên hệ với các tình huống tương tự nhưng chưa biết đặt những câu hỏi quanh vấn đề khám phá.	Đặt kiến thức vào các bối cảnh, tình huống để tiếp tục đặt câu hỏi khám phá vấn đề liên quan đến lá cây.	
Tổng điểm				

GV xác định mức độ đạt được của HS trong mỗi kỹ năng của NLKP để tính điểm và xếp loại như sau:

- Từ 18 – 21 điểm: Hoàn thành xuất sắc
- Từ 14 – 17: Hoàn thành tốt
- Từ 10 – 14: Hoàn thành
- Dưới 10: Chưa hoàn thành

Việc đánh giá được tiến hành theo những tiêu chí đã đưa ra ở trên. Dựa vào quan sát, theo dõi HS trong quá trình thực hiện DAHT, GV sẽ đánh giá năng lực của trẻ theo

những biểu hiện và mức độ trong bảng 3. Việc đánh giá sẽ xác định NLKP của HS đã được phát triển như thế nào? Các mục tiêu đề ra đã phù hợp với HS hay chưa? Từ đó, làm cơ sở cho việc đánh giá tính hiệu quả của DAHT để đưa ra biện pháp điều chỉnh thích hợp cho các DAHT tiếp theo.

Như vậy, thông qua DAHT *Chiếc lá diều kì* HS được phát triển NLKP thông qua các hoạt động thực hiện khác nhau. Trong quá trình giải quyết nhiệm vụ của dự án, HS được chủ động tiến hành quan sát đối tượng (lá cây trong tự nhiên, hình ảnh lá cây sưu tầm) thảo luận, khám phá về đặc điểm của lá cây, cấu tạo và chức năng lá cây thông qua phiếu học tập do GV hướng dẫn. Trên cơ sở đó, HS nhận thấy được sự thú vị của lá cây về hình dạng bên ngoài và cấu tạo bên trong; tìm tòi đặt được câu hỏi kết nối lợi ích lá cây trong thực tế với bài học và tạo ra sản phẩm là các bức tranh được làm từ lá cây. Ngoài ra, HS còn khám phá được sự kì diệu của lá cây khi chủ động quan sát sơ đồ và phát hiện được sự khác nhau của hai hoạt động rất quan trọng của lá cây là quang hợp và hô hấp, vận dụng kiến thức vào vấn đề bảo vệ và chăm sóc cây góp phần bảo vệ, gìn giữ môi trường.

4. KẾT LUẬN

Dạy học phát triển NLKP cho HS lớp 3 trong môn Tự nhiên và Xã hội có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đổi mới giáo dục hiện nay. HS tăng cường được khả năng trải nghiệm thực tế, chủ động tìm

tòi, lĩnh hội tri thức thông qua hoạt động cụ thể trong mỗi DAHT tham gia. Tuy nhiên, để thiết kế các DAHT phát triển NLKP đạt hiệu quả thì GV cần lựa chọn những chủ đề dự án giúp HS có nhiều cơ hội được liên hệ, vận dụng phối hợp các kiến thức và kỹ năng của mình trong môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng cũng như học tập các môn học khác nói chung. Cần tổ chức đa dạng các hình thức thực hiện nhiệm vụ của DAHT phù hợp với năng lực của HS và rèn luyện cho trẻ tính kiên trì, tinh thần trách nhiệm trong việc khám phá và giải quyết thông tin, khuyến khích sự sáng tạo của các em trong quá trình tạo sản phẩm DAHT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Tự nhiên và Xã hội 3*, Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Nguyễn Văn Hiến (2012), *Bồi dưỡng năng lực khám phá cho sinh viên trong dạy học Toán cao cấp ở các trường cao đẳng khối kinh tế - kỹ thuật*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Ngô Hiệu, Ngô Huyền Trang (2016), *Sử dụng dạy khám phá trong dạy học Tiểu học ở Hà Nội*, tạp chí Giáo dục, số 383, tr.45- 48.
4. Phạm Thị Phương Mai, Trường Hữu Nghị (2018), *Phát triển năng lực khám phá cho học sinh trong dạy học phần “Sinh vật và sinh vật”*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt, tr.193-199.
5. Bùi Phương Nga (chủ biên) (2021), *Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6. Hoàng Phê (2000), *Từ điển Tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đà Nẵng.
7. H. Banchi & Bell, R (2008), “The Many Levels of Inquiry”, *Science and Children*, 46(2), p.26-29.